TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HSST**

Ngày: 16/01/2020.

Về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Việt Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Bà Đỗ Thị Hồng Lan

- Thư ký phiên tòa : ***Ông Hà Ngọc Tiến*** – Thư ký.

- Đại diện VKSND quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: ***Ông Nguyễn Tiến Viết*** *– Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Toà án nhân dân Quận Tây Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2019/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-HSST ngày 06 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: Họ và tên **VŨ CẢNH Y.** - Sinh năm: 1988; HKTT: Thôn AN., xã NT., huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Kiểm định viên; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Xuân T. - Sinh năm: 1942; con bà: Hoàng Thị Th.; Vợ: Ngô Thị Ph. - Sinh năm: 1993; Theo danh chỉ bản số 295 lập ngày 15 tháng 8 năm 2018 của công an quận Tây Hồ thì tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Lê Hoàng H1. –sinh năm: 1977, HKTT: A204 tập thể Viện máy công cụ và dụng cụ, phường L., quận Đống Đa, thành phố Hà Nội(vắng mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần AV.; địa chỉ: Thôn VN., xã V., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Văn phòng đặt tại tầng 4 tòa nhà hỗn hợp vườn Đào ngõ 589 Đường L2., phường PT., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; do bà Nguyễn Thị M2. là giám đốc, đại diện theo pháp luật. Đại diện theo ủy quyền – ông Hoàng Duy T. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trung tâm kiểm chuẩn đo lường chi nhánh công ty TNHH khoa học và KTHN.; địa chỉ số 01 ngõ 31 phố VP., phường VP., quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do bà Nguyễn Thị Nam H2. đại diện (vắng mặt).

2/ Công ty CP Supe phốt phát và hóa chất LT. - địa chỉ khu Phương Lai 6, thị trấn LT., huyện LT., tỉnh Phú Thọ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm kiểm chuẩn đo lường chi nhánh công ty TNHH khoa học và KTHN. địa chỉ số 01 ngõ 31 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội được thành lập ngày 03/9/2009 và hoạt động theo ủy quyền của Công ty TNHH khoa học và KTHN.. Trung tâm được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ khoa học công nghệ chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo Quyết định số 1331/QĐ-TĐC ngày 20/6/2014 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường số 2087/TKĐ-ĐL ngày 16/9/2016.

Vũ Cảnh Y. là Kiểm định viên làm tại Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN.. Trong quá trình làm việc, Y. nảy sinh ý định và thực hiện việc lấy trộm phôi Giấy chứng nhận kiểm định của Công ty rồi đóng dấu tròn của Trung tâm và dấu chức danh của giám đốc Trung tâm là ông Đào Huy H3. vào các phôi Giấy chứng nhận. Sau khi lấy được phôi, Y. điền các thông tin vào để giao cho các đơn vị có nhu cầu, lấy tiền tiêu xài. Đến tháng 06/2016, do bà Nguyễn Thị Nam H2. (sinh năm 1963 HKTT: số 333 Đường LT., phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) thay ông Đào Huy H3. làm giám đốc Trung tâm kiểm chuẩn đo lường, Y. đã lên trên mạng thuê một người (không biết tên, tuổi, địa chỉ) làm 02 con dấu giả gồm: dấu tròn, mực đỏ "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN." và dấu chức danh, mực đỏ "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2." với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi có được 02 con dấu, Y. để tại phòng trọ ở số 55 ngõ 145/93 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Theo quy trình cấp giấy chứng nhận kiểm định thì Kiểm định viên phải đến tận nơi kiểm định dán tem kiểm định nên Y. đã đến Công ty in và thương mại HA., địa chỉ: số 23 ngõ 167 Đ., quận Ba Đình, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Văn Th2. (sinh năm: 1984, HKTT: Xóm TM., xã HT2., huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; chỗ ở: số 23 ngõ 167 Đ., phường Đ., quận Ba Đình thành phố Hà Nội) làm giám đốc đặt in tem kiểm định để phục vụ việc làm giả các giấy chứng nhận kiểm định. Đến ngày 01/03/2017, Y. làm đơn xin nghỉ việc và Công ty TNHH khoa học và KTHN. đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 005 ngày 27/2/2017 đối với Y.. Tháng 04/2017, Y. được Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN., địa chỉ: số 656 H5 phường TM3., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội do ông Phạm Minh Đ. (sinh năm: 1980; HKTT số 656-H5 phường TM3., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) là giám đốc nhận vào làm cộng tác viên của Công ty. Đến ngày 02/6/2017, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường có Quyết định số 839/QĐ-

TĐC về việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường cho Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. và cấp thẻ kiểm định viên số 0779 cho Vũ Cảnh Y..

Ngày 28/6/2017, Trung tâm kiểm chuẩn đo lường nhận được điện thoại và Email của Trung tâm chuyển giao công nghệ - Viện máy và dụng cụ công nghiệp - Bộ Công thương (viết tắt là Viện IMI), địa chỉ số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đề nghị Trung tâm kiểm chuẩn đo lường cấp hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) cho chi phí kiểm định cân băng tải đã được Viện IMI lắp đặt cho công ty CP Supe phốt phát và hóa chất LT. (viết tắt Công ty LT.), địa chỉ khu Phương Lai 6, thị trấn LT., huyện LT., tỉnh Phú Thọ theo giấy chứng nhận kiểm định cân băng tải số 670/17/TKĐ ngày 22/6/2017 của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường, có chữ ký của kiểm định viên là Vũ Cảnh Y. và giám đốc trung tâm là Nguyễn Thị Nam H2. (có gửi kèm bản chụp mầu giấy chứng nhận kiểm định số 670/17/TKĐ ngày 22/6/2017). Trung tâm kiểm chuẩn đo lường đã tiến hành kiểm tra, phát hiện không có hợp đồng kiểm định thiết bị cho Công ty LT., giấy chứng nhận kiểm định có chữ ký và con dấu của bà Nguyễn Thị Nam H2. có dấu hiệu bị làm giả. Ngày 28, 29/6/2017, Vũ Cảnh Y. đã đến Trung tâm kiểm chuẩn đo lường thừa nhận đã làm giả giấy chứng nhận kiểm định số 670/17/TKĐ ngày 22/6/2017 và giao nộp cho bà Nguyễn Thị Nam H2. 02 con dấu đã làm giả.

Ngày 04/07/2017, Trung tâm kiểm chuẩn đo lường tiếp tục nhận được điện thoại và Email của công ty TNHH Winners VN., địa chỉ xóm 6, xã N., huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đề nghị kiểm định cân theo định kỳ 01 năm/lần và kèm theo bản sao giấy chứng nhận kiểm định cân bàn số 185/16/TKĐ ngày 07/07/2016 của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường, có chữ ký của kiểm định viên là Vũ Cảnh Y. và giám đốc Trung tâm là ông Đào Huy H3.. Trung tâm kiểm chuẩn đo lường kiểm tra thì phát hiện giấy chứng nhận kiểm định số 185/16/TKĐ ngày 07/07/2016 thấy có dấu hiệu có dấu hiệu làm giả.

Ngày 05/7/2017, bà Nguyễn Thị Nam H2. đã gửi đơn đến Công an quận Tây Hồ tố giác hành vi Vũ Cảnh Y. và giao nộp: 01 con dấu hình tròn màu đỏ đường kính 3cm có chữ "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG- CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN.", 01 con dấu tên, chức danh của "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2.", 01 giấy chứng nhận kiểm định bản photo số 670/17/TKĐ ngày 22/6/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định bản photo số 185/16/TKĐ ngày 07/7/2017.

Ngày 05/7/2017, Vũ Cảnh Y. đã đến Cơ quan điều tra - Công an quận Tây Hồ đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Y.: 01 máy điện thoại di động Blackberry và 01 xe máy nhãn hiệu Honđa DREAM BKS: 18N1- 0633 có số khung: Y-104377, số máy: E-1124754.

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Cảnh Y. tại địa chỉ: số 55 ngõ 145/93 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

+ 01 (một) máy in nhãn hiệu Canon LBP 3200i màu trắng đã qua sử dụng.

+ Phiếu gửi của Vietel số 503205423 không đề ngày; Người gửi: Mr Y., kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Anh A2., Công ty Cổ phần bê tông, xây dựng A & P, 73 TK. phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội, điện thoại: 0978533399.

+ Phiếu gửi của Viettel số 503261682 không đề ngày; Người gửi: Mr Y., kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Anh H4., nhà máy bê tông AM., thôn VN., xã V., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, điện thoại: 0979866285.

+ Phiếu gửi của Viettel số 501530262 không đề ngày; Người gửi: mr Y., kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Chị L., Công ty cân điện tử T., số 3 ngõ 116 Đường Ng., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, điện thoại: 0969845012.

+ Phiếu gửi của Viettel số 503205805 không đề ngày; Người gửi: Mr Y., kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Mrs Ng2., công ty cân điện tử TP., số 89A ngõ 649 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, điện thoại: 0977408018.

+ Phiếu gửi của Viettel số 503220740 không đề ngày; Người gửi: Mr Y., kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Anh Thanh, công ty Cân điện tử Nghệ An, số 82 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, điện thoại: 0913274981.

+ Phiếu gửi của Viettel số 502551969 không đề ngày; Người gửi: Mr Y., kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Anh Đỗ Tuấn A3., công ty TNHH gang thép T4., khu công nghiệp LBA., Đ., Tuyên Quang, điện thoại: 0888236299.

+ Giấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS số EP 04 520651 2 VN ngày 01/3/2017; Người gửi: Mr K., số điện thoại: 0904508386; Người nhận: Mr L6., Bưu điện phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại: 0936407888.

+ Giấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS số ER 10 610377 4 VN ngày 21/6/2017; Người gửi: Mr Y., Kiểm định cân, điện thoại: 0942056768; Người nhận: Chị T2., công ty TNHH Hệ thống dây SH. đường công nghiệp 4- KCN SĐ. B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Ngày 24/10/2107, Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội có kết luận giám định số 5972/KLGĐ-PC54(Đ4) xác định: Con dấu tròn "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG CHI NHÁNH - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN." và Con dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2." (con dấu do Vũ Cảnh Y. giao nộp) ***không đóng ra*** hình dấu tròn trên tài liệu có mẫu dấu tròn và mẫu dấu chức danh do Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN. cung cấp làm mẫu so sánh.

Đối với 01 điện thoại di động Black Berry Passport màu đen đã qua sử dụng, số Imei: 074082029458; 01 (một) xe máy Honda Dream BKS: 18N1- 0633 đã qua sử dụng, số khung: Y-104377, số máy: E-1124754; 01 máy in Canon LBP 3200i:

Vũ Cảnh Y. khai là tài sản của Y., mua bằng tiền lương, phục vụ công việc và sinh hoạt cá nhân. Y. thừa nhận 08 tờ phiếu gửi tài liệu của Viettel, và giấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS thu giữ trong quá trình khám xét là của Y..

Tại kết luận giám định số 8549/KL-PC09-DD ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội xác định xe máy Honda nhãn hiệu Dream đeo BKS: 18N1- 0633 có số khung: RLHHA08048Y104377, số máy: HA08E1124754 là số nguyên thủy

Tra cứu xác xác định xe máy Honda Dream đeo BKS: 18N1- 0633 chủ xe là Vũ Cảnh Y., xe không có trong hệ thống xe máy vật chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ đã làm rõ:

1. Đối với nhà máy công ty cổ phần AV.:

Trong thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 5/2017, Y. đã làm giả 08 giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận hiệu chuẩn giao cho nhà máy bê tông AM. - Chi nhánh công ty cổ phần AV., địa chỉ: thôn VN., xã V., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội chiếm đoạt số tiền 24.345.000 đồng (hai bốn triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Nhà máy bê tông AM. được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu ngày 22/10/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28/4/2014; Mã số chi nhánh 0102709370- 001; địa chỉ: Thôn VN., xã V., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Văn phòng đặt tại tầng 4 tòa nhà hỗn hợp vườn Đào ngõ 589 Đường L2., phường PT., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; do bà Nguyễn Thị M2. (sinh năm: 1979, HKTT: thôn DN., xã VH., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Nhà máy hoạt động theo ủy quyền của công ty CP AV.; mã số doanh nghiệp: 0102709370; địa chỉ trụ sở chính: Ô CN6 khu công nghiệp NK., xã NK., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật là ông Tô Văn N. (sinh năm: 1969, HKTT: thôn Sơn Du, xã NK., huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Thông qua giới thiệu, anh Đặng Minh H4. (sinh năm: 1979 là phó giám đốc nhà máy bê tông AM.) có biết Vũ Cảnh Y. là Kiểm định viên Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh công ty TNHH khoa học và kỹ thuật. Anh H4. có liên lạc với Y. trao đổi, thống nhất thuê kiểm định và hiệu chuẩn cân ôtô và cân trạm trộn của nhà máy bê tông AM..

Anh Đặng Minh H4. đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 08 bản gốc giấy chứng nhận kiểm định và hiệu chuẩn của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường do Vũ Cảnh Y. cung cấp cho nhà máy bê tông AM. gồm:

Giấy chứng nhận kiểm định số 054/16/TKĐ ngày 11/03/2016.

Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 201/16/TKĐ ngày 21/10/2016.

Giấy chứng nhận kiểm định số 205/17/TKĐ ngày 22/03/2017.

Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 105/17/TKĐ ngày 17/05/2017.

Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 106/17/TKĐ ngày 17/05/2017 (dự kiến hiệu chuẩn tới ngày 16/5/2017).

Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 107/17/TKĐ ngày 17/05/2017 (dự kiến hiệu chuẩn tới ngày 16/5/2017).

Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 106/17/TKĐ ngày 17/05/2017 (dự kiến hiệu chuẩn tới ngày 16/5/2018).

Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 107/17/TKĐ ngày 17/05/2017 (dự kiến hiệu chuẩn tới ngày 16/5/2018).

Cụ thể nội dung liên quan đến các giấy chứng nhận kiểm định và hiệu chuẩn như sau:

** Giấy chứng nhận kiểm định số 054/16/TKĐ ngày 11/3/2016*

Khoảng tháng 3/2016, Anh H4. phó giám đốc nhà máy bê tông AM. gọi điện thuê Vũ Cảnh Y. kiểm định cân ôtô 120 tấn kiểu điện tử hiện số và có báo cân bị trục trặc. Hai bên thỏa thuận phí kiểm định cân là 9.000.000đ (chín triệu đồng) còn tiền sửa chữa cân thì thợ đến sửa chữa sẽ tính tiền theo công và chi phí thực tế. Sau khi thỏa thuận, Y. đã gọi điện và giới thiệu anh Lê Đình K. (sinh năm: 1986, HKTT: Xóm N., xã VH2., huyện Vĩnh L6., tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ 5 phường Y., quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) là nhân viên công ty TNHH ứng dụng GPCN. (công ty A2.) có địa chỉ số 168 Phố NgT., quận Thanh Xuân, thành Hà Nội để đến sửa cân cho nhà máy bê tông AM. trước khi Y. đến kiểm định. Anh Lê Đình K. đã đến sửa chữa và tính chi phí sửa là 5.450.000đ (năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi thỏa thuận, Vũ Cảnh Y. không báo việc kiểm định cân cho nhà máy bê tông AM. với Trung tâm kiểm chuẩn đo lường mà tự mình chuẩn bị, thực hiện. Y. đã thuê quả cân chuẩn loại 10 tấn của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường do bà Nguyễn Thị Nam H2. là giám đốc để tại kho của Trung tâm tại Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và thuê xe ôtô của anh Lương Hữu B. (sinh năm: 1985; HKTT: thôn Kh., xã VT2., huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, chỗ ở: D3 TT Z179, xã T., huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) là giám đốc công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ vận tải PH2. có địa chỉ tại: số 28, Q., thị trấn V., huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) để chở quả cân đến nhà máy bê tông AM.. Ngày 11/03/2016, anh Lương Hữu B. đã cho người lái xe ôtô mang quả cân chuẩn cùng Vũ Cảnh Y. đến nhà máy bê tông AM. để thực hiện việc kiểm định và dán tem kiểm định số 15A-00457 lên cân kiểm định. Sau đó, Y. về văn phòng của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường đánh máy và in giấy chứng nhận kiểm định số 054/16/TKĐ ngày 11/3/2016, ký giả chữ ký của ông Đào Mạnh H5. ở mục kiểm định viên, lấy dấu của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường đóng vào mục giám đốc Trung tâm, lấy dấu chữ ký, dấu chức danh của giám đốc là ông Đào Huy H3. đóng vào giấy chứng nhận kiểm định.

Do nhà máy bê tông AM. yêu cầu xuất hóa đơn GTGT nên Y. nói với anh Nguyễn Phi M. (sinh năm: 1981; HKTT: tổ 21B, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, chỗ ở số 12 ngõ 325, Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) là giám đốc công ty CP dịch vụ

công nghiệp kỹ thuật ĐB. (mã số doanh nghiệp: 0106145541; địa chỉ: số 12/325 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) và cũng là giám đốc của công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN. (mã số doanh nghiệp 0107083249; địa chỉ số 84 phố Ngọc Trì, tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) để xuất hóa đơn GTGT. Anh M. đồng ý và thỏa thuận Y. phải trả tiền thuế GTGT là 10% trên tổng số tiền ghi trong hóa đơn tương ứng số tiền 1.445.000đ (một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), tiền dịch vụ (phí quản lý) là 722.000đ (bảy trăm hai hai nghìn đồng) tương ứng 5% trên tổng số tiền ghi trong hóa đơn. Anh M. đã ký, xuất hóa đơn GTGT số DB/15P 0000047 ghi ngày 17/3/2016 của công ty CP dịch vụ công nghiệp kỹ thuật ĐB. với tổng số tiền là 15.895.000đ (mười lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đưa cho Y.. Y. đã làm giấy báo giá số 150316/BG-ĐB ngày 15/3/2016 với tổng số tiền là 15.895.000đ (mười lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng), đề tên người báo giá Lê Đình K., có đóng dấu treo của công ty ĐB. và gửi cùng hóa đơn GTGT số DB/15P 0000047 ngày 17/3/2016, giấy chứng nhận kiểm định 054/16/TKĐ ngày 11/3/2016 cho Anh H4. qua đường bưu điện.

Ngày 25/3/2016, anh Lê Đình K. đã đến văn phòng nhà máy bê tông AM. tại tầng 4 tòa nhà hỗn hợp vườn Đào ngõ 589 Đường L2., phường PT., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội ký vào giấy đề nghị thanh toán ghi ngày 25/3/2016, phiếu chi số PC03-172 ngày 25/3/2016 của nhà máy bê tông AM. và nhận số tiền 15.895.000đ (Mười lăm triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Anh K. đã giữ lại số tiền chi phí sửa chữa cân là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), còn số tiền 10.445.000đ (mười triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) anh K. đã giao cho Vũ Cảnh Y.. Y. đã trả cho anh Nguyễn Phi M. số tiền 2.167.000đ (Hai triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng), trả cho bà Nguyễn Thị Nam H2. số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), trả cho anh Lương Hữu B. số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Y. được hưởng lợi số tiền 2.278.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Nhà máy bê tông AM. đã giao nộp bản gốc giấy báo giá số 150316/BG-ĐB ngày 15/3/2016; hóa đơn GTGT số DB/15P 0000047 ngày 17/3/2016 của công ty ĐB.. Đối với tem kiểm định số 15A-00457 Y. dán tại nhà máy bê tông AM. không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định chữ ký của Lê Đình K.. Kết quả chữ ký Lê Đình K. trên giấy đề nghị thanh toán và phiếu chi và mẫu chữ ký của Lê Đình K. do cùng một người ký ra.

** Đối với giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 201/16/TKĐ ngày 21/10/2016.*

Khoảng giữa tháng 10/2016, Anh H4. gọi điện thuê Y. thực hiện dịch vụ hiệu chuẩn cân trạm trộn loại công suất 90m^2/giờ. Hai bên thỏa thuận giá dịch vụ là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Vẫn dùng thủ đoạn như trước, Vũ Cảnh Y. không báo việc hiệu chuẩn cân cho nhà máy bê tông AM. với Trung tâm kiểm chuẩn đo lường. Y. thuê quả cân chuẩn loại 1 tấn của bà Nguyễn Thị Nam H2. với giá 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng), thuê xe ôtô để chở quả cân của một người không quen biết tại khu vực Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với giá 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Đến sáng ngày 21/10/2016, Y. đến nhà máy bê tông AM. thực hiện hiệu chuẩn cân và dán tem hiệu chuẩn số 1045/16/TKĐ (là tem do Y. đặp in của công ty HA.).

Sau đó, Y. về văn phòng Trung tâm tại đường Đường L2., quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đánh máy và in giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 201/16/TKĐ ngày 21/10/2016. Y. mang giấy về chỗ ở tại số 55 ngõ 145/93 Cổ Nhuế tự ký giả chữ ký của bà Đặng Thị Tuyết L3. ở mục Trưởng phòng đo lường và chữ ký của bà Nguyễn Thị Nam H2.. Sau đó Y. dùng con dấu giả của Trung tâm và dấu chức danh Nguyễn Thị Nam H2. - giám đốc Trung tâm đã đặt làm từ trước đóng vào chứng nhận hiệu chuẩn. Y. gửi giấy chứng nhận hiệu chuẩn cho Anh H4. qua đường bưu điện.

Khoảng vài ngày sau, Y. đến nhà máy bê tông AM. gặp Anh H4. nhận số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Y. trả tiền thuê quả cân, tiền thuê xe như thỏa thuận. Số tiền còn lại là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) Y. sử dụng, tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra nhà máy bê tông AM. không xuất trình được hóa đơn, chứng từ thanh toán số tiền cho Y.. Đối với tem hiệu chuẩn số 1045/16/TKĐ, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

** Đối với giấy chứng nhận kiểm định số 205/17/TKĐ ngày 22/03/2017.*

Sau khi nghỉ việc tại Trung tâm kiểm chuẩn đo lường đến giữa tháng 3/2017, Anh H4. gọi điện cho Y. thuê kiểm định cân ôtô loại 120 tấn, kiểu cân điện tử hiện số. Y. không thông báo cho Anh H4. biết đã nghỉ việc tại Trung tâm kiểm chuẩn đo lường và nhận lời thực hiện việc kiểm định cân. Hai bên thỏa thuận giá kiểm định là 9.000.000đ (chín triệu đồng). Y. đã thuê quả cân chuẩn loại 10 tấn của bà Nguyễn Thị Nam H2. với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), thuê xe ôtô của anh Lương Hữu B. chở quả cân với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngày 22/3/2016, Y. đến nhà máy bê tông AM. thực hiện kiểm định và dán tem kiểm định số 15A.01162 (tem giả do Y. đặt in). Sau đó, Y. về thuê đánh máy giấy chứng nhận kiểm định số 205/17/TKĐ ngày 22/03/2017 theo mẫu phôi của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường và mang về chỗ ở tại số 55 ngõ 145/93 Cổ Nhuế- phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ký giả chữ ký của ông Đào Mạnh H5. ở mục kiểm định viên, ký giả chữ ký của giám đốc Trung tâm là bà Nguyễn Thị Nam H2., đóng dấu Trung tâm và dấu chức danh giám đốc giả vào mục giám đốc Trung tâm.

Vũ Cảnh Y. tiếp tục nhờ anh Nguyễn Phi M. ký, xuất hóa đơn GTGT với tổng số tiền là 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó số tiền dịch vụ: 9.000.000 đồng, số tiền thuế GTGT: 900.000 đồng. Anh M. đã đồng ý, giao cho Y. giấy báo giá số 1717.03/BG-KDVN ngày 17/3/2016 có đóng dấu treo của công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN. và ký xuất hóa đơn số VN/15P 0000369 ngày 24/3/2017 của công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN.

Yên gửi giấy báo giá, hóa đơn, giấy chứng nhận kiểm định cho Anh H4. qua đường bưu điện. Ngày 19/4/2017, nhà máy bê tông AM. đã ký ủy nhiệm chi số 0074 thanh toán cho công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN. số tiền 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng) bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 26010000032707 của nhà máy bêtông AM. mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Tây Hà Nội đến tài khoản số 12110000300066 của công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN. mở tại Ngân hàng BIDV- chi nhánh Hai Bà Trưng- Hà Nội.

Sau khi nhận tiền, anh M. đã giữ lại số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) bao gồm 900.000 đồng là tiền thuế GTGT và 900.000 đồng là phí quản lý, số tiền còn lại là 8.100.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) anh M. giao cho Y.. Y. đã trả cho bà Nguyễn Thị Nam H2. số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), trả cho anh Lương Hữu B. số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), còn 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng) Y. đã tiêu xài chi tiêu cá nhân hết.

Nhà máy bê tông AM. đã giao nộp bản gốc giấy ủy nhiệm chi số 0074 ngày 19/4/2017. Qua rà soát cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ không thu hồi tem kiểm định số 15A. 01162.

Anh M. đã giao nộp cho Cơ quan điều tra bản gốc giấy báo giá số 1717.03 ngày 17/3/2017 và hóa đơn GTGT số VN/15P 0000369 ngày 24/3/2017.

** Đối với giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 105/17/TKĐ, 106/17/TKĐ (02 bản), 107/17/TKĐ (02 bản) cùng đề ngày 17/5/2017*

Khoảng tháng 5/2017, Anh H4. thuê Y. hiệu chuẩn 03 cân trạm trộn loại công suất 55m^3/h loại 2,2 tấn, công suất 90m^3/h loại 2,7 tấn và công suất 90m^3/h loại 3 tấn, Hai bên thỏa thuận giá hiệu chuẩn là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Yên đã thuê quả cân chuẩn loại 2 tấn của bà Nguyễn Thị Nam H2. với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), thuê xe ôtô chở quả cân của một người (không biết tên, tuổi, địa chỉ) với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngày 17/5/2017, Y. tới nhà máy bê tông AM. thực hiện hiệu chuẩn và dán tem số 090/17/TKĐ, 091/17/TKĐ, 092/17/TKĐ (tem do Y. tự đặt in).

Sau đó, Y. thuê đánh máy và in giấy chứng nhận hiệu chuẩn số KL 105/17/TKĐ, 106/17/TKĐ, 107/17/TKĐ cùng đề ngày 17/5/2017 (ngày dự kiến hiệu chuẩn tới 16/5/2017) theo mẫu phôi của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường. Y. mang về nhà trọ tại số 55 ngõ 145/93 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội ký giả chữ ký của bà Đặng Thị Tuyết L3. ở mục Trưởng phòng đo lường, ký giả chữ ký của giám đốc Trung tâm kiểm chuẩn đo lường là bà Nguyễn Thị Nam H2., đóng dấu giả của Trung tâm kiểm chuẩn và dấu chức danh giám đốc Nguyễn Thị Nam H2. vào. Sau khi hoàn tất, Y. đã gửi các giấy chứng nhận hiệu chuẩn cho Anh H4. qua đường bưu điện.

Do các giấy chứng nhận hiệu chuẩn số 106/17/TKĐ, 107/17/TKĐ đã giao cho Anh H4. bị sai ngày dự kiến hiệu chuẩn nên Y. đã làm lại 02 giấy chứng nhận hiệu chuẩn khác ghi ngày dự kiến hiệu chuẩn tới ngày 16/5/2018 và gửi lại cho Anh H4. qua đường bưu điện.

Đối với việc kiểm định này, nhà máy bê tông AM. chưa thanh toán tiền cho Y..

Ngày 31/8/2018, Công ty AV. có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra xác minh, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật và yêu cầu Vũ Cảnh Y. bồi thường số tiền đã chiếm đoạt.

Tại kết luận giám định số 5972/KLGĐ-PC54(Đ4) Ngày 24/10/2107 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội có xác định :

+ Chữ ký đứng tên Đặng Thị Tuyết L3. dưới mục "Trưởng phòng đo lường" trên 06 (sáu) Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: KL201/16/TKĐ ngày 21/10/2016; số: KL.105/17/TKĐ ngày 17/5/2017; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017 với chữ ký đứng tên Đặng Thị Tuyết L3. trên bản "mẫu chữ ký" của bà L3. ***không phải là chữ do cùng một người ký ra.***

+ ***Không đủ cơ sở kết luận*** chữ ký đứng tên Đào Mạnh H5. dưới mục "Kiểm định viên" trên 02 (hai) giấy chứng nhận kiểm định số: 205/17/TKĐ ngày 22/3/2017; số 054/16/TKĐ ngày 11/3/2016 với chữ ký đứng tên Đào Mạnh H5. trên bản "mẫu chữ ký" của ông H5..

+ Chữ ký Nguyễn Thị Nam H2. dưới mục "Giám đốc" trên 07 (bảy) tài liệu là giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: KL201/16/TKĐ này 21/10/2016; số: KL.105/17/TKĐ ngày 17/5/2017; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017 và giấy chứng nhận kiểm định số: 205/17/TKĐ ngày 22/3/2017 với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Nam H2. trên bản "mẫu chữ ký" của bà H2. ***không phải là chữ do cùng một người ký ra***.

+ ***Không giám định*** chữ ký đứng tên ông Đào Huy H3. dưới mục "Giám đốc" trên giấy chứng nhận kiểm định số: 054/16/TKĐ ngày 11/3/2016.

+ Con dấu tròn "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG CHI NHÁNH - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN." (con dấu Vũ Cảnh Y. giao nộp) ***đóng ra*** hình dấu tròn trên Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: KL201/16/TKĐ ngày 21/10/2016; số: KL.105/17/TKĐ ngày 17/5/2017; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017 và giấy chứng nhận kiểm định số: 205/17/TKĐ ngày 22/3/2017.

Con dấu tròn "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG CHI NHÁNH - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN." (con dấu con dấu Vũ Cảnh Y. giao

nộp) ***không đóng ra*** hình dấu tròn trên giấy chứng nhận kiểm định số: 054/16/TKĐ ngày 11/3/2106.

+ Con dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2." (con dấu Vũ Cảnh Y. giao nộp) ***đóng ra*** hình dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2." trên Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: KL201/16/TKĐ ngày 21/10/2016; số: KL.105/17/TKĐ ngày 17/5/2017; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017 và 02 (hai) giấy chứng nhận kiểm định số: 205/17/TKĐ ngày 22/3/2017; số 054/16/TKĐ ngày 11/3/2016.

+ Hình dấu tròn "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG CHI NHÁNH - CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN." trên Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: KL201/16/TKĐ ngày 21/10/2016; số: KL.105/17/TKĐ ngày 17/5/2017; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017 và giấy chứng nhận kiểm định số: 205/17/TKĐ ngày 22/3/2017 với hình dấu tròn "TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN ĐO LƯỜNG CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KTHN." trên mẫu dấu do Trung tâm kiểm chuẩn đo lường chi nhánh - Công ty TNHH Khoa học và KTHN. cung cấp ***không phải do cùng một con dấu đóng ra***.

+ Hình dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2." trên Giấy chứng nhận hiệu chuẩn số: KL201/16/TKĐ ngày 21/10/2016; số: KL.105/17/TKĐ ngày 17/5/2017; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.106/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2018; số: KL.107/17/TKĐ ngày 17/5/2017 dự kiến ngày hiệu chuẩn tới: 16/5/2017; giấy chứng nhận kiểm định số: 205/17/TKĐ ngày 22/3/2017 với hình dấu chức danh "GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Nam H2." trên tài liệu mẫu so sánh do bà Nguyễn Thị Nam H2. cung cấp **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

Đối với anh Đặng Minh H4. là phó giám đốc nhà máy bê tông AM. - Chi nhánh công ty cổ phần AV. có liên lạc với Y. để kiểm định và nhận các giấy chứng nhận kiểm định nhưng không biết việc Y. làm giả giấy chứng nhận nên cơ quan CSĐT - Công an quận tây Hồ không đề cập xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định nhà máy bê tông AM. kê khai, sử dụng các hóa đơn không hợp pháp, cụ thể:

+ Sử dụng hóa đơn số DB/15 0000047 ngày 17/3/2016 của Công ty CP dịch vụ công nghiệp kỹ thuật ĐB. với tổng số tiền là 15.895.000 (mười lăm triệu tám trăm chín lăn nghìn đồng) hạch toán vào chi phí sản xuất chung của quý I/2016.

+ Sử dụng hóa đơn số VN/15P 0000369 ngày 24/3/2017 của Công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN. với tổng số tiền là 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) hạch toán vào chi phí sản xuất chung của quý I/2017.

Việc sử dụng hóa đơn GTGT của nhà máy có dấu hiệu hành vi trốn thuế, tuy nhiên do số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 24/01/2019, Chi cục Thuế huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn và quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với nhà máy bê tông AM. - Chi nhánh công ty cổ phần AV. theo quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Phi M. là giám đốc công ty CP dịch vụ công nghiệp kỹ thuật ĐB. và giám đốc công ty CP dịch vụ tư vấn và KĐVN. đã có hành vi bán hóa đơn GTGT tuy nhiên số lượng và giá trị hóa đơn xuất bán trái phép chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và Chi cục thuế quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hai doanh nghiệp này.

Đối với việc thuê quả cân và xe ôtô của Y., quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị Nam H2. và anh Lương Hữu B. không biết việc Y. thuê phương tiện để phục vụ mục đích chiếm đoạt tài sản do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối với người do Y. thuê xe ôtô tại khu vực Cổ Nhuế, Hà Nội để chở quả cân đến nhà máy bê tông AM. do không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại nên không làm rõ được và không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Lê Đình K. có việc ký giấy đề nghị thanh toán, nhận tiền của công ty AV. tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh K. không biết việc Y. làm. Việc anh K. nhận sửa cân tại Nhà máy bê tông AM. theo sự giới thiệu của Y. và nhận tiền theo đúng thỏa thuận với Công ty do đó Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý là đúng quy định.

2- **Đối với anh Lê Hoàng H1..**

Sau khi nghỉ việc tại Trung tâm kiểm chuẩn đo lường, ngày 20/6/2017 Y. nhận được điện thoại của anh Lê Hoàng H1. (sinh năm: 1977, HKTT: A204 tập thể Viện máy công cụ và dụng cụ, phường L., quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) là Phó Giám đốc - Trung tâm chuyển giao công nghệ - Viện IMI địa chỉ số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội trao đổi việc kiểm định thiết bị cân băng tải cho Công ty CP Supe phốt phát và hóa chất LT. - gọi tắt công ty LT. (địa chỉ khu Phương Lai 6, thị trấn LT., huyện LT., tỉnh Phú Thọ). Y. vẫn tự nhận là giám định viên của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN. và gửi qua Email cho anh H. một bộ hồ sơ năng lực gồm Quyết định số 1331/QĐ- TĐC ngày 20/6/2014 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng về việc chỉ định Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh công ty TNHH Khoa học và KTHN. được thực hiện kiểm định phương tiện đo và 01 bản phụ lục lĩnh vực kiểm định phương tiện đo; Thẻ kiểm định viên đo lường thuộc Trung tâm kiểm chuẩn đo lường; Giấy chứng nhận đào tạo kiểm định viên cân băng tải và bằng kỹ sư mang tên Vũ Cảnh Y.. Tin tưởng Y. là kiểm định viện,

anh H. đã thuê Y. kiểm định cân băng tải cho hệ thống cân băng tải lắp đặt tại công ty hóa chất LT. với chi phí kiểm định là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Để thực hiện mục đích của mình, ngày 21/6/2017 Y. đã đến gặp anh Nguyễn Duy Kh2. (sinh năm: 1985, HKTT: tổ 28 Y., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) là giám đốc công ty DKD Việt Nam có địa chỉ tại lô N7A khu X2B tổ 28 phường Y., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thuê bộ xích và cân chuẩn với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đến ngày 22/6/2017, anh H. đi xe ô tô của Viện IMI đến công ty của anh Kh2. lấy bộ xích và cân chuẩn rồi đón Vũ Cảnh Y. để đến công ty hóa chất LT. kiểm định. Y. đã tiến hành kiểm định và dán tem kiểm định số 15A.01823 vào thiết bị cân băng tải của Công ty LT. theo yêu cầu. Sau khi tiến hành kiểm định, Y. người thuê đánh máy giấy chứng nhận kiểm định số 670/17/TKĐ ngày 22/6/2017 rồi mang về nhà trọ tại địa chỉ số 55 ngõ 145/93 Cổ Nhuế - phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm. Tại đây, ký tên Vũ Cảnh Y. ở mục kiểm định viên, ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị Nam H2. và sử dụng con dấu giả gồm dấu tròn và dấu chức danh của bà Nguyễn Thị Nam H2. đóng vào mục Giám đốc Trung tâm kiểm chuẩn đo lường. Đến gày 24/6/2017, Y. đến Viện IMI địa chỉ số 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giao giấy chứng nhận kiểm định số 670/17/TKĐ cho anh H. và nhận số tiền là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Do hành vi làm giả giấy chứng nhận kiểm định số 670/17/TKĐ của Y. bị bà Nguyễn Thị Nam H2. phát hiện nên ngày 28/6/2017, Y. đã đến Viện IMI gặp chị Thái Thị L. (sinh năm: 1993 chỗ ở ngõ 71 PC, xã X., quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) là nhân viên kế toán công ty. Y. tự giới thiệu là kiểm định viên của Trung tâm kiểm định và đề nghị được lấy lại giấy chứng nhận kiểm định số 670/17/TKĐ ngày 22/6/2017 để sửa và cấp lại giấy mới. Chị L. đã tin tưởng và giao giấy cho Y., nhận được giấy chứng nhận kiểm định Y. đã đem đi tiêu hủy. Đến ngày 05/07/2017, Y. nhắn tin xin số tài khoản ngân hàng của anh H. và đã chuyển số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vào số tài khoản 451000288268 của anh H. mở tại Vietcombank. Sau khi chuyển khoản Y. đã đến Công an quận Tây Hồ đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát thu tem kiểm định số 15A.01823 Y. dán tại công ty LT. nhưng không thu hồi được.

Xác minh tại ngân hàng Vietcombank được cung cấp: ngày 05/7/2017 tài khoản số 0011002778280 chủ tài khoản Vũ Cảnh Y. có phát sinh giao dịch chuyển số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) vào tài khoản số 0451000288268 của chủ tài khoản Lê Hoàng H1..

Do số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) là tiền cá nhân của anh Lê Hoàng H1. ứng trước giao cho Y., anh H. chưa làm thủ tục quyết toán với Viện IMI và đã nhận lại số tiền nên không yêu cầu gì về dân sự. Viện IMI và Công ty LT. cho biết không biết việc anh H. giao số tiền này cho Y. và không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu gì về dân sự và đề nghị xử lý Y. theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Duy Kh2. - giám đốc công ty DKD Việt Nam đã cho Y. thuê bộ xích và quả cân chuẩn nhưng không biết Y. sử dụng vào mục đích bất hợp

pháp nên Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý là đúng quy định. Anh Kh2. không yêu cầu Y. phải trả số tiền thuê bộ xích và quả cân.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định:

Đối với Công ty TNHH WINNER VN.

Đầu tháng 7/2016, Vũ Cảnh Y. (đang là kiểm định viên thuộc Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN. có văn phòng địa chỉ tại số 44/191 phố M., quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) nhận được điện thoại của anh Mai Thế S. (sinh năm 1990 HKTT: Thôn ĐH., xã N., huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa) là nhân viên của Công ty TNHH WINNER VN., địa chỉ xóm 6, xã N., huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thuê làm giấy chứng nhận kiểm định cho thiết bị cân bàn kiểu điện tử hiện số cho Công ty TNHH WINNER VN.. Hai bên thống nhất Y. cấp 04 giấy chứng nhận kiểm định thiết bị với giá 1.100.000 đồng, việc thanh toán được chuyển qua tài khoản của công ty ĐB. do anh Nguyễn Phi M. làm giám đốc.

Yên đã lấy trộm 04 phôi giấy chứng nhận kiểm định của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường rồi dựa vào các thông số, thông tin do anh S. cung cấp, Y. đánh máy đưa các thông tin này vào các phôi giấy chứng nhận kiểm định đã trộm được, sau đó đóng dấu tròn của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường, đóng dấu chữ ký, dấu chức danh của giám đốc Đào Huy H3. vào mục giám đốc trên giấy chứng nhận và ký tên Vũ Cảnh Y. vào mục Kiểm định viên. Y. đã gửi 04 giấy chứng nhận số 183/16/TKĐ, 184/16/TKĐ, 185/16/TKĐ, 186/16/TKĐ đều ghi ngày 07/7/2016 qua đường bưu điện đến Công ty TNHH WINNER VN.. Ngày 07/7/2016, công ty ĐB. đã xuất hóa đơn GTGT số DB/15P0000107 với số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm đồng) trong đó: tiền dịch vụ là 1.000.000đ (một triệu đồng), tiền thuế GTGT là 100.000đ (một trăm nghìn). Công ty đã chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của công ty ĐB., sau khi nhận được tiền anh M. giữ lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) gồm: 100.000đ tiền thuế GTGT và 100.000đ tiền phí quản lý. Số tiền còn lại là 900.000đ anh M. đã giao lại cho Y.. Đến ngày 4/7/2017 Công ty TNHH WINNER VN. gọi điện đề nghị Trung tâm kiểm chuẩn đo lường kiểm định cân theo định kỳ 01 năm/ lần thì phát hiện hành vi của Vũ Cảnh Y..

Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ đã có văn bản số 2087 ngày 17/9/2018 gửi Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đề nghị phối hợp làm rõ hành vi của Vũ Cảnh Y..

Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành lấy lời khai của anh Mai Thế S., anh S. khai báo như nội dung ở trên và khẳng định anh chỉ liên hệ với Y. để kiểm định cân còn việc Y. làm thế nào anh S. không biết. Công ty TNHH WINNER VN. đã giao nộp bản gốc 04 giấy chứng nhận kiểm định số 183/16/TKĐ, 184/16/TKĐ, 185/16/TKĐ, 186/16/TKĐ đều ghi ngày 07/7/2016 cho Đội CSĐT TP về kinh tế - Công an huyện Nga Sơn và Công ty không có yêu cầu đề nghị gì và không yêu cầu Vũ Cảnh Y. phải bồi thường gì về dân sự.

Ngày 17/4/2018, Công an huyện Nga Sơn đã có công văn trả lời kết quả xác minh số 58 và gửi toàn bộ các bản gốc giấy chứng nhận kiểm định và một số tài

liệu liên quan (bản photo) đã thu giữ theo đường công văn nội bộ thông qua Đội tham mưu tổng hợp - Công an huyện Nga Sơn để chuyển cho Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ. Tuy nhiên quá trình chuyển công văn và các tài liệu liên quan bị thất lạc nên Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ không nhận được. Hiện Cơ quan CSĐT- Công an quận Tây Hồ chỉ thu thập được các bản photo (có sao y bản chính) của các tài liệu này. Do không có bản gốc giấy chứng nhận kiểm định nên không có căn cứ xác định các giấy chứng nhận kiểm định số 183/16/TKĐ, 184/16/TKĐ, 185/16/TKĐ, 186/16/TKĐ có phải do Y. làm giả hay không. Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý về hình sự đối với Vũ Cảnh Y. là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Phi M. là giám đốc của Công ty CP dịch vụ kỹ thuật ĐB. có hành vi xuất hóa đơn GTGT số DB/15P0000107, tuy nhiên chưa đến mức xử lý về hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã ra công văn gửi Chi cục thuế quận Hai Bà Trưng để tiến hành làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với việc sử dụng hóa đơn GTGT số DB/15P0000107 của Công ty TNHH WINNER VN. có dấu hiệu vi phạm nhưng chưa đủ để xử lý về hình sự, Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã có công văn gửi Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với phiếu gửi của Viettel số 503205423 người nhận là anh Đào Văn A2. Công ty cổ phần bê tông, XDAP. địa chỉ 73 phố TK., Trung Hòa, Cầy Giấy, Hà Nội;

Đầu tháng 4/2107, Y. chuyển sang làm cộng tác viên cho Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. do ông Phạm Minh Đ. làm giám đốc.

Đến cuối tháng 4/2017, anh Đào Văn A2.- trưởng phòng thiết bị Công ty CP bê tông XDAP. (gọi tắt công ty A&P), địa chỉ: 73 phố TK., phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0978.533.399 gọi đến số điện thoại 0942.056.768 của Vũ Cảnh Y. đặt vấn đề cấp giấy chứng nhận kiểm định cân trạm trộn bê tông 90m^3 của công ty địa chỉ tại: Khu công nghiệp An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Hai bên thỏa thuận giá dịch vụ là 1.600.000 đồng.

Y. yêu cầu anh A2. cung cấp các thông tin và thông số cân, sau khi nhận được các thông số thì Y. làm giấy chứng nhận kiểm định số 10975/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 24/4/2017 của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. và gửi cho anh A2. qua đường bưu điện (Phiếu gửi của Viettel số 503205423). Anh A2. đã chuyển số tiền 1.600.000 đồng theo thỏa thuận cho Y..

Công ty A&P đã giao nộp bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định số 10975/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 24/4/2017 của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. có chữ ký của ông Pham Minh Đ. và con dấu tròn của công ty.

Tại kết luận giám định số 141/KLGĐ_PC09-Đ4 ngày 04/01/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có xác định chữ ký giám đốc trong Giấy chứng nhận kiểm định và chữ ký của ông Pham Minh Đ. không phải cùng một người ký ra; Hình dấu tròn "Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN." trên Giấy

chứng nhận kiểm định so với mẫu do Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN. không phải cùng một con dấu đóng ra.

Vũ Cảnh Y. khai: Y. có làm giấy chứng nhận kiểm định số 10975/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 24/4/2017 và có ký tên Vũ Cảnh Y. vào giấy chứng nhận. Y. đã đưa cho Vũ Thị L. (sinh năm 1989 nơi cư trú số 107 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) là kế toán của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. để trình giám đốc là ông Đ. ký và đóng dấu của công ty. Sau khi nhận lại Giấy chứng nhận kiểm định Y. đã gửi cho Anh A2. và nhận số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền này Y. đã giữ lại 160.000 đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng) còn lại mang về công ty nộp cho chị Vũ Thị L..

Ông Phạm Minh Đ. khẳng định công ty không ký đóng dấu và không cấp phát hành giấy chứng nhận kiểm định trên.

Đối với Công ty A&P không có yêu cầu gì về vụ việc.

Đối với Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. xác định là công ty do tư nhân góp vốn và thành lập do đó không có căn cứ để xử lý hành vi của Vũ Cảnh Y..

Đối với Phiếu gửi của Viettel số 501530262 người nhận là chị L. Công ty cân điện tử T. địa chỉ số 3 ngõ 116 Đường Ng., Thanh Xuân, Hà Nội;

Đầu tháng 5/2017, Công ty cổ phần quốc tế T. có trụ sở tại địa chỉ số 11 ngõ 190 phố H., phường H., quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Văn Kh. (sinh năm 1982, HKTT: đội 4, xã Đ., huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) là giám đốc có liên lạc với ông Phạm Minh Đ. là giám đốc công ty CP kiểm định an toàn TBCN. để thuê kiểm định thiết bị cân. Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. đã cử kiểm định viên là Vũ Cảnh Y. đến kiểm định. Y. đã đến thực hiện việc kiểm định cân và giao cho Công ty cổ phần quốc tế T. các giấy chứng nhận kiểm định do giám đốc Phạm Minh Đ. và kiểm định viên Vũ Cảnh Y. ký. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận kiểm định Công ty cổ phần quốc tế T. đã giao cho các đơn vị đã mua cân của công ty gồm: Công ty CP nhôm và cơ khí xây lắp VP. địa chỉ: khu công nghiệp Tiên Sơn (mở rộng) xã H., huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Công ty TNHH Mỹ phẩm V. địa chỉ số 21 ngách 7 ngõ 282 Phố K., phường ĐK., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp LP. địa chỉ thôn TT2., xã ĐT., huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Công ty cổ phần tư vấn phát triển TPDD địa chỉ số 43 ngõ 2 TT2., phường TP2., quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Do cần tem dán vào các thiết bị cân nên Công ty T. có liên lạc với Vũ Cảnh Y. để gửi tem kiểm định. Y. đã gửi 05 tem kiểm định số 11799, 11800, 11792, 11806, 11815 của công ty CP kiểm định an toàn TBCN. cho công ty T. qua đường bưu điện (Phiếu gửi của Viettel số 501530262).

Công ty T. đã giao nộp 05 tem kiểm định và bản sao giấy chứng nhận kiểm định số 11786/2017/KĐAT-TBCN cấp cho đơn vị sử dụng cân là Công ty CP nhôm và cơ khí xây lắp VP..

Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu tem đã thu giữ của công ty T.. Tại kết luận giám định số 141 ngày 04/1/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an thành phố Hà Nôi kết luận: không đủ cơ sở kết luận các tem thu giữ và mẫu so sánh do công ty CP kiểm định an toàn TBCN. cung cấp có được in từ một biểu mẫu hay không.

Đối với giấy chứng nhận kiểm định số 11786/2017/KĐAT-TBCN do công ty T. cung cấp là bản photo do đó không có căn cứ để làm rõ.

Cơ quan CSĐT-Công an quận Tây Hồ đã tiến hành làm việc với Công ty T., Công ty CP nhôm và cơ khí xây lắp VP., Công ty TNHH Mỹ phẩm V.; Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp LP.; Công ty cổ phần tư vấn phát triển TPDD, các công ty này đều xác định không còn lưu giữ được giấy chứng nhận kiểm định bản gốc, các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán liên quan đến việc mua bán cân và không có yêu cầu xử lý và đề nghị bồi thường.

Vũ Cảnh Y. khai: có làm giấy chứng nhận kiểm định số 11786/2017/KĐAT-TBCN cho cân bàn mà công ty T. bán cho Công ty CP nhôm và cơ khí xây lắp VP., còn các công ty gồm Công ty TNHH Mỹ phẩm V.; Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nông nghiệp LP.; Công ty cổ phần tư vấn phát triển TPDD Y. không nhớ có cấp giấy chứng nhận kiểm định hay không, Y. không đến kiểm định mà chỉ cấp giấy chứng nhận kiểm định. Y. khẳng định không làm giả giấy chứng nhận kiểm định số 11786/2017/KĐAT-TBCN.

Ông Phạm Minh Đ. là giám đốc Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. cung cấp công ty không ký đóng dấu, không phát hành giấy chứng nhận kiểm định số 11786/2017/KĐAT-TBCN, 05 tem kiểm định xác định được có phải là tem của công ty không.

Do không thu giữ được giấy chứng nhận kiểm định bản gốc nên không có căn cứ xác định Vũ Cảnh Y. đã làm giả giấy chứng nhận kiểm định của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với Vũ Cảnh Y. trong vụ việc này.

**** Phiếu gửi của Viettel số 503205805 người nhận là Mrs Ng2.- Công ty cổ phần thiết bị đo lường TP. địa chỉ số 89A ngõ 649 Phố L4., Hoàng Mai, Hà Nội;***

Khoảng tháng 6/2017, công ty cân điện tử TP. có nhận được Email của Vũ Cảnh Y. giới thiệu là kiểm định viên của công ty CP kiểm định an toàn TBCN. đề nghị Công ty điện tử TP. sử dụng dịch vụ kiểm định, có kèm theo hồ sơ năng lực.

Công ty TP. đã 03 lần thuê Y. kiểm định thiết bị cân với số tiền 7.500.000đ, Y. đã kiểm định và gửi 03 giấy chứng nhận kiểm định cho công ty TP. qua đường bưu điện (Phiếu gửi của Viettel số 503205805) gồm:

Giấy chứng nhận kiểm định số 11805/2017 ngày 15/6/2017 nơi sử dụng là Công ty TNHH SX và TM TBCN. VN., địa chỉ: thôn 9, xã Đ., TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Giấy chứng nhận kiểm định số 12914/2017 ngày 21/6/2017 nơi sử dụng là Tổng công ty đầu tư HT.- Công ty CP; địa chỉ: Khu phố 1 Q., huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Giấy chứng nhận kiểm định số 12930/2017 ngày 27/6/2017 nơi sử dụng là công ty TNHH SX và TM TT.; địa chỉ: Thôn PC., xã MĐ., huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y..

Các giấy chứng nhận kiểm định này đều do kiểm định viên là Vũ Cảnh Y. và giám đốc công ty CP kiểm định an toàn TBCN. là ông Phạm Minh Đ. ký. Sau khi nhận được các giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc) công ty TP. đã cung cấp cho các khách hàng (mục nơi sử dụng trong Giấy chứng nhận kiểm định).

Công ty TP. cung cấp cho cơ quan điều tra: bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định số 12914 và bản gốc Giấy chứng nhận số 12930. Đối với Giấy chứng nhận kiểm định số 11805, Công ty TNHH SX và TM TBCN. VN. đã làm thất lạc do đó không thu giữ được. Ngoài ra, công ty TP. đã xuất trình Giấy báo giá số 10.06/2017/BG/YKĐAT-TBCN ngày 10/6/2017; Hợp đồng dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn ngày 10/4/2017; Hóa đơn GTGT số CN/16P 0000294 ngày 30/6/2017 đều do công ty CP kiểm định an toàn TBCN. phát hành.

Tại kết luận giám định số 141 ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: chữ ký dưới mục "giám đốc" trên Giấy chứng nhận kiểm định số 12930/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 27/6/2017 so với hình dấu dạng chữ ký của anh Pham MĐ. không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn "Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN." trên Giấy chứng nhận kiểm định so với mẫu do Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN. không phải cùng một con dấu đóng ra.

Tại kết luận giám định số 1166 ngày 26/2/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Hình dấu tròn "Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN." và chữ ký đứng tên Phạm Minh Đ. trên Giấy chứng nhận kiểm định số 12914/2017 ngày 21/6/2017 so với hình mẫu dấu tròn và mẫu chữ ký của anh Pham Minh Đ. không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải một người ký ra.

Ông Phạm Minh Đ. xác nhận có ký, đóng dấu và phát hành Giấy báo giá số 10.06/2017/BG/YKĐAT-TBCN ngày 10/6/2017; Hợp đồng dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn ngày 10/4/2017; Hóa đơn GTGT số CN/16P 0000294 ngày 30/6/2017, hiện Công ty chỉ có mềm Giấy chứng nhận kiểm định số 111805 và Giấy chứng nhận kiểm định số 12930, các hợp đồng, bản sao giấy chứng nhận kiểm định, hóa đơn và các tài liệu khác liên quan công ty không còn lưu giữ, ông Đ. không còn nhớ các thông tin liên quan đến các giấy chứng nhận này.

Vũ Cảnh Y. khai: không đến kiểm định thực tế chỉ làm giấy chứng nhận kiểm định, Y. ký vào mục kiểm định viên và đưa cho chị L5. là kết toán Công ty trình ông Phạm Minh Đ. là giám đốc Công ty cổ phần kiểm định an toàn thiết bị công nghiệp ký, đóng dấu. Các giấy chứng nhận kiểm định này, Y. đã giao cho Công ty TP. và nhận tiền. Số tiền nhận được Y. đã mang về giao cho Công ty và chỉ giữ lại 10% tổng số tiền Công ty TP. trả tương đương số tiền 750.000đ.

Đối với công ty TP. không có yêu cầu đề nghị gì đối với Vũ Cảnh Y. và Công ty CP kiểm định an toàn TBCN.. Đối với yêu cầu của công ty TNHH SX và TM TT. công ty TP. sẽ tự thỏa thuận giải quyết.

Trong vụ việc xác định Vũ Cảnh Y. không có dấu hiệu phạm tội Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Y. là có căn cứ.

**** Giấy dịch vụ chuyển phát nhanh số ER 106103774Vn ngày 21/6/2017 người nhận là chị T2.- Công ty TNHH hệ thống DSH địa chỉ đường công nghiệp 4-KCN SĐ. B, phường TB., quận Long Biên, thành phố Hà Nội;***

Khoảng tháng 6/2017, thông qua giới thiệu, chị Đặng Thị T2. là nhân viên phụ trách việc kiểm định cân của công ty SH. đã gọi điện thoại và thuê Vũ Cảnh Y. là kiểm định viên của công ty CP kiểm định an toàn TBCN. thực hiện kiểm định cân cho công ty SH.. Ngày 19/6/2017, Y. đã đến công ty SH. kiểm định cân. Vài ngày sau chị T2. nhận được giấy chứng nhận kiểm định do Y. chuyển qua đường bưu điện (Giấy dịch vụ chuyển phát nhanh số ER 10 610377 4 VN ngày 21/6/2017), gồm:

Giấy chứng nhận kiểm định số 11814/2017 ngày 19/6/2017 của công ty CP kiểm định an toàn TBCN..

Giấy chứng nhận kiểm định số 12917/2017 ngày 19/6/2017 của công ty CP kiểm định an toàn TBCN..

Giấy chứng nhận kiểm định số 12915/2017 ngày 19/6/2017 của công ty CP kiểm định an toàn TBCN..

Giấy chứng nhận kiểm định số 12916/2017 ngày 19/6/2017 của công ty CP kiểm định an toàn TBCN..

Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. cung cấp công ty có nhận kiểm định cân và phát hành các giấy chứng nhận trên, Công ty có xuất hóa đơn GTGT ký hiệu số CN/16P số 0000255 ngày 19/6/2017, đơn đặt hàng ngày 14/6/2017.

Trong vụ việc này xác định Vũ Cảnh Y. không có dấu hiệu tội phạm.

**** Phiếu gửi của Viettel số 502551969 người nhận là anh Đỗ Tuấn A3.- Công ty TNHH gang thép T4. địa chỉ khu công nghiệp LBA., xã Đ., thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;***

Ngày 20/6/2017, Công ty TNHH gang thép T4. có ký hợp đồng kiểm định và hỗ trợ kỹ thuật an toàn số 094/2017/HĐKT-KTAT với Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. về việc cung cấp dịch vụ kiểm định cân ôtô. Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. đã cử Vũ Cảnh Y. là kiểm định viên đến Công ty Tuyên Quang thực hiện kiểm định, dán tem kiểm định số D-12895. Sau khi kiểm định, Y. về làm giấy chứng nhận kiểm định số 12895/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 20/6/2017 và gửi ông Phạm Minh Đ. để ký, đóng dấu. Y. đã gửi Giấy chứng nhận kiểm định, hóa đơn GTGT của công ty CP kiểm định an toàn TBCN. cho anh Đỗ Tuấn A3. là Phó phòng an toàn - công ty gang thép T4.. Công ty gang thép T4. đã chuyển khoản số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) cho Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN..

Công ty gang thép T4. đã cung cấp bản gốc giấy chứng nhận kiểm định số 12895/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 20/6/2017; Bản sao hợp đồng ngày 20/6/2017, biên bản nghiệm thu ngày 20/6/2017, hóa đơn GTGT số CN/16P 0000266 ngày 21/6/2017 của công ty CP kiểm định an toàn TBCN..

Tại kết luận giám định số 141 ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: chữ ký dưới mục giám đốc trong Giấy chứng nhận kiểm định số 12895/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 20/6/2017 so với hình dấu dạng chữ ký của anh Pham Minh Đ. không phải do cùng một con dấu đóng ra; Hình dấu tròn "Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN." trên Giấy chứng nhận kiểm định so với mẫu do Công ty cổ phần kiểm định an toàn TBCN. cung cấp không phải cùng một con dấu đóng ra.

Đối với công ty CP kiểm định an toàn TBCN. cung cấp công ty có ký đóng dấu và phát hành hợp đồng ngày 20/6/2017, biên bản nghiệm thu ngày 20/6/2017, hóa đơn GTGT số CN/16P 0000266 ngày 21/6/2017 nhưng không ký đóng dấu, không phát hành giấy chứng nhận kiểm định trên.

Vũ Cảnh Y. khai: không làm giả Giấy chứng nhận kiểm định số 12895/2017/KĐAT-TBCN/KL ngày 20/6/2017, việc thỏa thuận thanh toán tiền dịch vụ kiểm định là do Công ty TNHH gang thép T4. và công ty CP kiểm định an toàn TBCN. thực hiện Y. không biết.

Công ty gang thép T4. yêu cầu công ty CP kiểm định an toàn TBCN. bồi thường số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) đã bỏ ra.

Trong vụ việc xác định không có dấu hiệu tội phạm , Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý về hình sự đối với Vũ Cảnh Y. là có căn cứ. Việc Công ty gang thép T4. yêu cầu bồi thường là quan hệ dân sự. Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã có văn bản hướng dẫn Công ty gang thép T4. giải quyết theo quy định.

**** Giấy dịch vụ chuyển phát nhanh số EMS 045206512Vn ngày 01/03/2017 người nhận là Mr L6. Bưu điện phường GĐ., Hạ Long, Quảng Ninh.***

Ông Phạm Vĩnh L6. (sinh năm 1984 HKTT: tổ 6 khu 5 phường HT3., thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) là trạm trưởng trạm trộn bê tông II - công ty CP XDQN.. Khoảng cuối tháng 2/2017, đầu cân của trạm trộn bị sét đánh hỏng nên ông L6. có liên hệ qua số điện thoại 0904.508.386 với Lê Đình K. là nhân viên công ty A2. đến sửa chữa và thay thế đầu cân mới. Sau khi sửa chữa thì ông L6. yêu cầu K. xuất hóa đơn GTGT. Đầu tháng 3/2017, L6. đã nhận hóa đơn GTGT qua đường bưu điện (Giấy dịch vụ chuyển phát nhanh EMS số EP 04 520651 2 VN ngày 01/3/2017).

Đối với ông Phạm Vĩnh L6. trình bày như trên. Ông L6. trình bày không quen biết với Vũ Cảnh Y..

Trong vụ việc xác định không có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

**** Phiếu gửi của Viettel số 503220740 người nhận là anh Th. - Công ty cân điện tử Nghệ An địa chỉ số 82 Phố MH., phường HHT., thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.***

Quá trình điều tra xác định: khoảng tháng 5/2017, anh Trần Chí Th. (sinh năm 1980 nơi cư trú: P 403 chung cư PMT., Phố MH., thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An) là giám đốc Công ty cân ĐTNA. địa chỉ số 82 Phố MH., phường HHT., thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An có đặt của Công ty TNHH khoa học và KTHN., địa chỉ: 1/31 phường V., quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tem kiểm định cân điện tử. Sau đó, thì anh Th. có nhận được một bưu phẩm chứa tem kiểm định do Vũ Cảnh Y. là kiểm định viên của Trung tâm kiểm chuẩn chuyển đến.

Bà Nguyễn Thị Nam H2. là giám đốc Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN. cho biết: Có cộng tác với Cân ĐTNA. do anh Trần Chí Th. là giám đốc. Trung tâm kiểm chuẩn đo lường có cung cấp tem kiểm định cho công ty cân ĐTNA..

Vụ việc không có dấu hiệu tội phạm.

Đối với Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. đã xuất các hóa đơn GTGT số CN/16P 0000294 ngày 30/6/2017 cho Công ty cân điện tử TP., hóa đơn GTGT số CN/16P 0000266 ngày 21/6/2017 cho công ty TNHH gang thép T4., số CN/16P số 0000255 ngày 19/6/2017 cho Công ty TNHH hệ thống DSH với tổng số tiền 3.946.000đ (ba triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) nhưng không cung cấp được hợp đồng và các tài liệu liên quan có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế, Cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ đã có văn bản gửi Chi cục thuế quận Hoàng Mai xác minh, xử lý.

Chị Vũ Thị L. là kế toán của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN. khai có nhận các giấy chứng nhận kiểm định do Vũ Cảnh Y. giao và đưa giám đốc là ông Phạm Minh Đ. ký, đóng dấu. Sau khi ông Đ. ký đóng dấu đã giao lại các giấy chứng nhận này cho Y.. Y. có nộp tiền về công ty theo bảng giá theo bảng giá đã quy định. Việc Y. giao giấy chứng nhận kiểm định nào chị L5. không nhớ.

Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã cho cho ông Phạm Minh Đ. và chị Vũ Thị L. tiến hành đối chất, tuy nhiên không xác định được ai làm giả các giấy chứng nhận kiểm định của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN.. Đối với Vũ Cảnh Y. là kiểm định viên đo lường nhưng từ tháng 7/2016 đến tháng 6/2017 Y. không thực hiện đúng quy trình kiểm định, không đến địa điểm để kiểm định thực tế đã vi phạm khoản 5 điều 11 Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sảm phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hiệu xử phạt hành chính.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKSTH-HN ngày 05 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Vũ Cảnh Y. đã phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 16/2019/HSST-QĐ để điều tra bổ sung xem xét tội danh " làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức"

Ngày 19/11/2019 Cơ quan - CSĐT Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định tách vụ án đối với hành vi liên quan đến các giấy chứng nhận kiểm định của Công ty CP kiểm định an toàn TBCN., địa chỉ 656 tổ 34 – TM3.- Hoàng Mai – Hà nội cấp cho các Công ty:

1/ Công ty cổ phần bê tông, XDAP., địa chỉ 73 phố TK. – Trung Hòa – Cầu Giấy – Hà nội.

2/ Công ty cân điện tử TP., địa chỉ: số 89A ngõ 649 Phố L4.- Hoàng Mai – Hà nội.

3/ Công ty TNHH gang thép T4., địa chỉ: KCN LBA., Đội Cẫn, Tuyên Quang.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Vũ Cảnh Y. đã phạm tội " Lừa dảo chiếm đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 và " làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức ". Tội danh và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Tây Hồ giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; Khoản 1 Điều 139; điểm điểm b khoản 2 điều 267; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Cảnh Y. từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù về tội " làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 38 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần AV. số tiền 24.345.000 đồng.

Đối với số tiền 15.000 đồng thừa từ khoản tiền 24.360.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại biên lai số 01233 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ do không nhiều nên bị cáo đề nghị tịch thu sung công quĩ nhà nước.

Đối với anh Lê Hoàng H1. đã nhận được số tiền 7.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dấu hình tròn màu đỏ đường kính 3cm tên "Trung tâm kiểm chuẩn đo lường chi nhánh công ty TNHH khoa học và KTHN.", 01 con dấu tên, chức danh của "giám đốc Nguyễn Thị Nam H2." là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo, trong đó có tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo đề nghị tịch thu sung công quĩ nhà nước.

01 máy điện thoại di động Blackberry Passport, số Imei: 074082029458 đã qua sử dụng;

01 xe máy nhãn hiệu Honđa DREAM BKS: 18N1- 0633 đã qua sử dụng;

01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 3200i màu trắng đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan như sau: Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN. được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ khoa học công nghệ chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trong thời gian từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017, Vũ Cảnh Y. đã làm giả 02 con dấu, 09 tài liệu của Trung tâm kiểm chuẩn đo lường - Chi nhánh Công ty TNHH Khoa học và KTHN. để giao các đơn vị có nhu cầu chiếm đoạt tổng số tiền là 31.345.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Cụ thể, Vũ Cảnh Y. đã làm giả 06 giấy chứng nhận kiểm định và 02 giấy chứng nhận hiệu chuẩn giao cho nhà máy bê tông AM. - Chi nhánh công ty cổ phần AV. chiếm đoạt số tiền 24.345.000 đồng (hai bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); giao cho anh Lê Hoàng H1. 01 giấy chứng nhận kiểm định chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại tời điểm bị cáo phạm tội là bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành nên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 để áp dụng xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định Vũ Cảnh Y. phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với hành vi làm giả 06 giấy chứng nhận kiểm định và 02 giấy chứng nhận hiệu chuẩn giao cho nhà máy bê tông AM. - Chi nhánh công ty cổ phần AV. ;

01 giấy chứng nhận kiểm định; làm giả 02 con dấu đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội « Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức » tội danh và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 điều 267 Bộ luật hình sự.

Với những phân tích trên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp tiền xong khoản tiền khắc phục hậu quả của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo phạm tội lần đầu là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần AV. số tiền 24.345.000 đồng nên số tiền 24.360.000 đồng bị cáo nộp tại biên lai số 01233 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Lê Hoàng H1. đã nhận được số tiền 7.000.000 đồng và không có yêu cầu về bồi thường nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dấu hình tròn màu đỏ đường kính 3cm tên "Trung tâm kiểm chuẩn đo lường chi nhánh công ty TNHH khoa học và KTHN.", 01 con dấu tên, chức danh của "giám đốc Nguyễn Thị Nam H2." là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo, trong đó có tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo đề nghị tịch thu sung công quĩ nhà nước.

01 máy điện thoại di động Blackberry Passport, số Imei: 074082029458 đã qua sử dụng;

01 xe máy nhãn hiệu Honđa DREAM BKS: 18N1- 0633 đã qua sử dụng;

01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 3200i màu trắng đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 15.000 đồng thừa từ khoản tiền 24.360.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại biên lai số 01233 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ do không nhiều nên bị cáo đề nghị tịch thu sung công quĩ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 1.217.000 đồng án phí dân sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Cảnh Y. phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"

Áp dụng: Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b khoản 2 điều 267; điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Áp dụng điều 63; điều 65; điều 329; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Cảnh Y. 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là: 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần AV. số tiền 24.345.000 đồng nên số tiền 24.360.000 đồng bị cáo nộp tại biên lai số 01233 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Lê Hoàng H1. đã nhận được số tiền 7.000.000 đồng và không có yêu cầu gì bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dấu hình tròn màu đỏ đường kính 3cm tên "Trung tâm kiểm chuẩn đo lường chi nhánh công ty TNHH khoa học và KTHN.", 01 con dấu tên, chức danh của "giám đốc Nguyễn Thị Nam H2.";

Tịch thu sung công quĩ nhà nước:

01 máy điện thoại di động Blackberry Passport, số Imei: 074082029458 đã qua sử dụng;

01 xe máy nhãn hiệu Honđa DREAM BKS: 18N1- 0633 đã qua sử dụng;

01 máy in nhãn hiệu Canon LBP 3200i màu trắng đã qua sử dụng.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ

Số tiền 15.000 đồng thừa từ khoản tiền 24.360.000 đồng bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại biên lai số 01233 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2019 của chi cục thi hành án dân sự Quận Tây Hồ

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 1.217.000 đồng án phí dân sự và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Nguyên đơn dân sự (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Tây Hồ;
- THADS quận Tây Hồ ;
- Công an quận Tây Hồ;
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

TRẦN VIỆT HÙNG